TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 21 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Hồng V, sinh ngày 28/02/1984.

Số căn cước công dân: 052184010408.

Địa chỉ thường trú: thôn Vĩnh Đức, xã Vạn Đức, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh ngày 01/01/1981.

Số căn cước công dân: 052081013611.

Địa chỉ thường trú: thôn Châu Sơn, xã Ân Hảo, tỉnh Gia Lai.

Nơi đăng ký kết hôn: Uỷ ban nhân dân xã Ân Hảo, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định (Nay là Uỷ ban nhân dân xã Ân Hảo, tỉnh Gia Lai).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Hồng V và anh Nguyễn Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Hồng V và anh Nguyễn Văn M thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Chị V, anh M cùng khai có 04 con chung tên: Nguyễn Thị Băng T, sinh ngày 02/4/2008; Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 18/10/2010; Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 30/12/2012; Nguyễn Thành P, sinh ngày 08/10/2022. Chị V, anh M thống nhất, sau ly hôn chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 04 con Nguyễn Thị Băng T, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Thành Đ và Nguyễn Thành P đến trưởng thành. Tại thời điểm ly hôn, chị Vân không yêu cầu anh Mừng cấp dưỡng tiền nuôi con nên Toà không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Trong trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

2.3. Về chia tài sản: Chị V, anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị V tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị V đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0000031, ngày 05/01/2026, của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị V được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000đ.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 42, quyển số 01, ngày 24 tháng 4 năm 2006 của Uỷ ban nhân dân xã Ân Hảo, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định (nay là Uỷ ban nhân dân xã Ân Hảo, tỉnh Gia Lai) không còn giá trị pháp lý.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND khu vực 5 – Gia Lai;
- UBND xã Ân Hảo;
(Bộ phận thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Giàu